TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Hương

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Phùng Ngọc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khuất Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Cụm 5, xã G, huyện A, Thành phố Hà Nội, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 4, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Khuất Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau ngày 25/02/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, sau khi cưới chị về chung sống cùng gia đình anh Tuấn ở đội 4, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Đến đầu năm 2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã G, huyện A, Thành phố Hà Nội sinh sống, từ đó vợ chồng không quan tâm thăm hỏi gì nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Phương B, sinh ngày 28/12/2014. Sau khi vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến ngày 05/4/2018 thì cháu B lúc ở cùng chị, có lúc ở cùng anh T, cụ thể từ thứ hai đến tối thứ 6 hàng tuần cháu B ở cùng chị, từ tối thứ 6 đến tối chủ nhật hàng tuần cháu ở cùng với anh T. Ngày 06/4/2018 anh T đã đón cháu B về nhà anh T ở. Đến ngày 08/4/2018 chị và anh T có thỏa thuận mỗi bên sẽ nuôi cháu B 10 ngày, hiện tại mỗi người nuôi cháu 10 ngày. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu B, không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn T trình bày như sau: Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng, anh không bổ sung gì thêm. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị Hoài theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Bùi Phương B, sinh ngày 28/12/2014. Việc chăm sóc cháu B như chị H trình bày là đúng, hiện tại mỗi người nuôi cháu 10 ngày. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu B, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị H, anh T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh T; về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T đồng thời yêu cầu giải quyết phân chia nuôi con chung, bị đơn anh T hiện có hộ khẩu và cư trú tại đội 4, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về nội dung: Chị H và anh T kết hôn ngày 25/02/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn

nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T thừa nhận quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến thường xuyên va chạm cãi chửi nhau, có lần anh T đánh chị H. Đầu năm 2018 vợ chồng ly thân chị H đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã G, huyện A, Thành phố Hà Nội sống. Năm 2017 chị H đã có lần nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng sau đó chị rút đơn. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; anh T thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, chị H xin ly hôn anh đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Bùi Phương B, sinh ngày 28/12/2014. Hiện tại cháu B được cả chị H và anh T luôn phiên thay nhau chăm sóc. Ly hôn cả chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu B và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng, hợp pháp vì cả chị H, anh T đều có việc làm, có thu nhập ổn định, đều ở cùng bố mẹ đẻ, có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, hiện cháu B vẫn còn rất nhỏ (chưa đủ 04 tuổi), rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu B và quyền lợi của người phụ nữ khi ly hôn tạo điều kiện thuận lợi cho chị H thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ cần giao cháu B cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Như vậy, yêu cầu của anh T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Khuất Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Phương B, sinh ngày 28/12/2014 (Cháu B hiện đang ở cùng chị H); anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khuất Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0003672 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng